CÔNG TY TNHH OTSUKA NUTRACEUTICAL VIETNAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc -----***-----
Số: 05-12/2024/CV- OTSUKA – CAN	*TPHCM, Ngày 05 Tháng 12 Năm 2024*

THÔNG BÁO

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh

(V/v thay đổi tên và địa chỉ Công ty trên hồ sơ tự công bố)

Tên đơn vị: **Công ty TNHH Otsuka Nutraceutical Vietnam**
Địa chỉ số: Lầu 6, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kính thưa Quý Sở, công ty chúng tôi đã Tự công bố sản phẩm thực phẩm như sau: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT với số hồ sơ CAN/LS-261121/OTSUKA/2021 và đã được Quý Sở đăng tải lên website với ngày nhận hồ sơ là ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ theo Khoản 4, Điều 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM quy định như sau: Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân phải tự công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.

Hiện tại, do nhu cầu kinh doanh, Công ty chúng tôi đã thay đổi tên và địa. Vì vậy, Công ty chúng tôi có thông báo này gửi đến Quý Sở để cập nhật thông tin tại mục **I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm** của các bản tự công bố sản phẩm nói trên như sau:

Thông tin hiện tại trên hồ sơ bản tự công bố	Thông tin sau khi thay đổi
I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG** Dịa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.	**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm** Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH OTSUKA NUTRACEUTICAL VIETNAM** Dịa chỉ số: Lầu 6, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin hiện tại trên hồ sơ bản tự công bố	Thông tin sau khi thay đổi
Điện thoại: 028.3820 4145 Fax: 028.3820 4183 E-mail: info@pocarisweat.com.vn Mã số doanh nghiệp: 3702123329	Điện thoại: 028.3820 4145 Fax: 028.3820 4183 E-mail: info@pocarisweat.com.vn Mã số doanh nghiệp: 3702123329

Bằng văn bản này, Công ty TNHH Otsuka Nutraceutical Vietnam xin thông báo đến Quý Sở biết việc thay đổi địa chỉ của Công ty nêu trên và Công ty xin được sử dụng tên và địa chỉ này cho các hồ sơ tự công bố sản phẩm.

Xin trân trọng kính chào và cảm ơn!

Đính kèm:
- *Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp (GCNĐKDN)*

Nơi nhận:
- *Sở ATTP TPHCM*
- *Lưu công ty*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH OTSUKA NUTRACEUTICAL VIETNAM - QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

OYAMADA KOHEI

CÔNG TY TNHH OTSUKA NUTRACEUTICAL VIETNAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---***---
Số: 25-11/2024/CV- OTSUKA – CAN	*TP.HCM, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

THÔNG BÁO

Kính gửi: **Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh**
(V/v: Thay đổi thông tin doanh nghiệp nhập khẩu và phân phối trên nhãn sản phẩm "Thực phẩm bổ sung: Thức uống bổ sung ion Pocari Sweat")

Tên đơn vị: **Công ty TNHH Otsuka Nutraceutical Vietnam**
Địa chỉ số: Lầu 6, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kính thưa Quý Sở, công ty chúng tôi đã Tự công bố sản phẩm thực phẩm như sau: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT với số hồ sơ CAN/LS-261121/OTSUKA/2021 và đã được Quý Sở đăng tải lên website với ngày nhận hồ sơ là ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Căn cứ theo Khoản 4, Điều 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM quy định như sau: Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân phải tự công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.

Hiện chúng tôi có thay đổi hai thông tin trên nhãn sản phẩm vì công ty chúng tôi đã thay đổi tên và địa chỉ trụ sở của công ty. Theo đó, hai thay đổi để phân biệt với nhãn cũ được liệt kê trong bảng bên dưới:

STT	THÔNG TIN HIỆN TẠI TRÊN NHÃN	THÔNG TIN CHỈNH SỬA
1	Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh Dưỡng Otsuka Thăng Lầu 10, 16 Nguyễn Trường Tộ, P.13, Q.4, TP. Hồ Chí Minh	Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Otsuka Nutraceutical Vietnam Lầu 6, tòa nhà An Khánh, 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài các nội dung thay đổi đã nêu trên đây, chúng tôi cam kết tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo của sản phẩm không hề thay đổi so với hồ sơ đã tự công bố.
Chúng tôi xin đính kèm theo đây mẫu nhãn bộ hồ sơ tự công bố và mẫu nhãn mới sau khi thay đổi để Quý Sở tham khảo.
Xin trân trọng kính chào và cảm ơn!

Đính kèm:
- *Nhãn sản phẩm Thực phẩm bổ sung: Thức uống bổ sung ion Pocari Sweat chỉnh sửa*
- *Hồ sơ tự công bố sản phẩm nộp ngày 26/11/2021.*
- *Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp (GCNĐKDN)*

Nơi nhận:
- *Sở ATTP TPHCM*
- *Lưu công ty*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702 C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH OTSUKA NUTRACEUTICAL VIETNAM QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

OYAMADA KOHEI

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. **Thành phần cấu tạo:**
   Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (300, 331(iii)); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Chất chống oxi hóa (300); Hương cam bưởi tự nhiên; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat. KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. **Thời hạn sử dụng:**
   12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. **Công dụng:**
   POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.
5. **Đối tượng sử dụng:**
   Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.
6. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**
   Ngon hơn khi uống lạnh.
   Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
   Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
   Xem NSX và HSD dưới đáy lon.
   Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.
7. **Thể tích thực:** 330 ml/lon.
8. **Xuất xứ và tổ chức, cá nhân nhập khẩu:**
   Xuất xứ: Indonesia.
   Sản phẩm của: Tập đoàn Dược phẩm Otsuka, NHẬT BẢN.
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka.
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.
   Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Otsuka Nutraceutical Vietnam.
   Lầu 6, tòa nhà An Khánh, 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thông tin dinh dưỡng:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)	
Số khẩu phần: 1 Định lượng khẩu phần: 330ml	
Năng lượng	25 kcal
Protein	0.0 g
Chất béo	0.0 g
Cholesterol	0 mg
Carbohydrate - Đường	6.3 g 6.1 g
Chất xơ	0.0 g
Natri	49.6 mg

Nồng độ ion (mEq/L):
ion dương: Na^+ (21), K^+ (6), Ca^{2+} (1), Mg^{2+} (0.5)
ion âm: Cl^- (17), $Citrate^{3-}$ (11), $Lactate^-$ (1)

10. Thông tin khác

- *FOR SALE IN VIETNAM ONLY.*

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH OTSUKA NUTRACEUTICAL VIETNAM

OYAMDA KOHEI



THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (300, 331(iii)); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Chất chống oxi hóa (300); Hương cam bưởi tự nhiên; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat. KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.

POCARI SWEAT là thức uống tốt cho sức khỏe nhờ bổ sung nước và ion cơ thể tiêu hao mỗi ngày. Với hàm lượng nước và ion thích hợp, POCARI SWEAT cung cấp nhanh và chính xác những gì cơ thể cần. Khi cần bù nước, POCARI SWEAT giúp xua tan cơn khát, mang lại cảm giác sảng khoái và là sự lựa chọn đúng vì sức khỏe.

Đối tượng sử dụng: Dùng cho các trường hợp cần bù nước, bổ sung ion.

イオンサプライ

ポカリスエット

Thể tích thực: 330 ml

THỨC UỐNG BỔ SUNG ION

POCARI SWEAT

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (cho 100ml)	
Số khẩu phần: 1 **Định lượng khẩu phần: 330ml**	
Năng lượng	25 kcal
Protein	0.0 g
Chất béo	0.0 g
Cholesterol	0 mg
Carbohydrate	6.3 g
- Đường	6.1 g
Chất xơ	0.0 g
Natri	49.6 mg

Nồng độ ion

ion dương (mEq/L)		ion âm (mEq/L)	
Na^+	21	Cl^-	17
K^+	6	$Citrate^{3-}$	11
Ca^{2+}	1	$Lactate^-$	1
Mg^{2+}	0.5		

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Dùng ngay và bảo quản lạnh sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Xem NSX và HSD dưới đáy lon.

Chú ý: Việc đông lạnh có thể làm hỏng bao bì gây rỉ nước.

Xuất xứ: Indonesia.

Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA
South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

Nhập khẩu và phân phối bởi:
Công ty TNHH Otsuka Nutraceutical Vietnam
Lầu 6, Tòa nhà An Khánh, 63 Phạm Ngọc Thạch,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Otsuka
Sản phẩm của
Tập đoàn Dược phẩm Otsuka
NHẬT BẢN

FOR SALES IN VIETNAM ONLY

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: *CAN-230721/OTSUKA/2021*

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**
Địa chỉ số: Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.3820 4145 Fax: 028.3820 4183
E-mail: info@pocarisweat.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3702123329

II. Thông tin về sản phẩm
1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT
2. Thành phần: Nước; Đường mía; Chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii)); Hương liệu giống tự nhiên; Natri clorid; Chất chống oxi hóa (300); Hương chanh tự nhiên; Kali clorid; Calci lactat; Magnesi carbonat. KHÔNG CHẤT TẠO MÀU, KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC, KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
   - Hạn sử dụng: Xem dưới đáy lon
   - Ngày sản xuất: 12 tháng trước Hạn sử dụng.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin; Bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quy định của Bộ Y Tế.
   - Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 330 ml/lon
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   Xuất xứ: Indonesia
   Sản xuất bởi: PT Amerta Indah Otsuka
   Jl. Sultan Iskandar Muda Kav. V-TA, South Jakarta, DKI Jakarta 12310, Indonesia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn):

A. Về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,05

B. Về chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	100
2	Coliform	CFU/mL	10
3	*E. coli*	CFU/mL	Không được có
4	*Streptococci faecal*	CFU/mL	Không được có
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/mL	Không được có
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/mL	Không được có
7	*Clostridium perfringens*	CFU/mL	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	10

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmium (Cd) (Đối với thực phẩm bổ sung không có nguồn gốc từ rong biển khô hoặc sản phẩm từ rong biển.)	mg/L	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,1

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số ***CAN/OTSUKA/2021/TCSP*** ban hành ngày 23/07/2021 của công ty TNHH Dinh Dưỡng Otsuka Thăng (đính kèm).

Các chỉ tiêu hóa lý trong thành phần sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100mL	21,6 – 32,4
2	Protein	g/100mL	0
3	Chất béo	g/100mL	0
4	Cholesterol	mg/100mL	0
5	Carbohydrate	g/100mL	5,52 – 8,28
6	Đường	g/100mL	5,12 – 7,68
7	Chất xơ	g/100mL	0
8	Natri	mg/100mL	40 – 60
9	Na^+	mEq/L	16,8 – 25,2
10	K^+	mEq/L	4 – 6

11	Ca^{2+}	mEq/L	0,75 – 1,25
12	Mg^{2+}	mEq/L	0,4 – 0,6
13	Cl^{-}	mEq/L	14,4 – 21,6
14	$Citrate^{3-}$	mEq/L	8,8 – 13,2
15	$Lactate^{-}$	mEq/L	0,8 – 1,2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3702123329 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THẮNG
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

YOASA MASATSUGU

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUATEST 3®
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: mfx@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam; C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam; 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04929ATP1/2/R	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	29/07/2021 Trang 01/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SỐ KT3-04929ATP1/2 NGÀY 21/07/2021

1. Tên mẫu : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
   Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 12/07/2021
5. Thời gian thử nghiệm : 12/07/2021 – 21/07/2021
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG Lầu 10, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, Số 16 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02&03/03

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng qua công văn số 230721/CV-OTSUKA ngày 23/07/2021:

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	POCARI SWEAT LON 330 ML	THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Trần Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và tg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and tg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No 7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCM City, Vietnam 64 Le Ha Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-04929ATP1/2/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/07/2021

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng	QTTN/ KT3 024 : 2018	-	
• kcal/100 mL			29
• kJ/100 mL			121
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	QTTN/KT3 140 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.221)- 1986) Phương pháp Kjeldahl	0,1	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng béo, g/100 mL	QTTN/KT3 139 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/8 (p.10)- 1986)	0,1	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng carbohydrate, g/100 mL	U.S. FDA 21 CFR 101.9	-	7,14
7.5. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 mL	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	-	6,74
7.6. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 mL	AOAC 2016 (996.06)	-	Không phát hiện
7.7. Hàm lượng béo dạng trans, mg/L	AOAC 2016 (996.06)	9	Không phát hiện
7.8. Hàm lượng cholesterol, mg/L	AOAC 2016 (994.10)	10	Không phát hiện
7.9. Hàm lượng xơ tiêu hóa, g/100 mL	QTTN/KT3 271 : 2020 (Ref: AOAC 2016 (991.43))	0,30	Không phát hiện
7.10. Hàm lượng natri, mg/100 mL	AOAC 2016 (969.23)	-	51,8
7.11. Hàm lượng canxi, mg/L	QTTN/KT3 167 : 2017 (Ref: AOAC 2016 (985.01))	-	18,2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do Khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và dg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and dg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-04929ATP1/2/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/07/2021

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.12. Hàm lượng kali, mg/100 mL	AOAC 2016 (969.23)	-	19,7
7.13. Hàm lượng cadimi, mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.14. Hàm lượng chì, mg/L	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.15. Hàm lượng magie, mg/L	AOAC 2016 (985.35)	-	5,91
7.16. Hàm lượng asen tổng số, mg/L	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.17. Hàm lượng thủy ngân, mg/L	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.18. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.19. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.20. *E.Coli*, CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.21. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.22. *Bacillus cereus* giả định, CFU/mL	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.23. Enterococci, Streptococci faecal CFU/mL	ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.24. *Staphylococcus aureus*, CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.25. *Clostridium perfringens*, CFU/mL	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1(*)
7.26. *Pseudomonas aeruginosa*, CFU/mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1(*)

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Số/ *No*: 07164 2107/KQ
Mã số/ *Code*: 2601 2107
Mã số mẫu/ *Sample code*: 09180 2107
Trang/ *Page: 1/ 2*

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG OTSUKA THĂNG**

Địa chỉ/ *Address* : Lầu 10, cao ốc văn phòng Phượng Long 2, số 16 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 06/07/2021 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 13/07/2021

Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm bổ sung (thức uống) **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu

Tên mẫu/ *Name of sample* : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG BỔ SUNG ION POCARI SWEAT**

Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong lon đóng kín 330ml

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1	Na^+ (*)	SOP.01-173 : 2020 (Ref. AOAC 969.23)	21,2	mEq/L
2	K^+ (*)	SOP.01-174 : 2020 (Ref. AOAC 969.23)	5,29	mEq/L
3	Ca^{2+} (*)	AOAC 999.11 AOAC 968.08	1,21	mEq/L
4	Mg^{2+} (*)	AOAC 999.11 AOAC 968.08	0,49	mEq/L
5	Cl^-	Ref. SMEWW 4500 Cl- B : 2017	16,0	mEq/L

Ghi chú/ *Notes*:
PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:*
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ *Ministry of Health - Agency of Food Safety* ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ *Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm

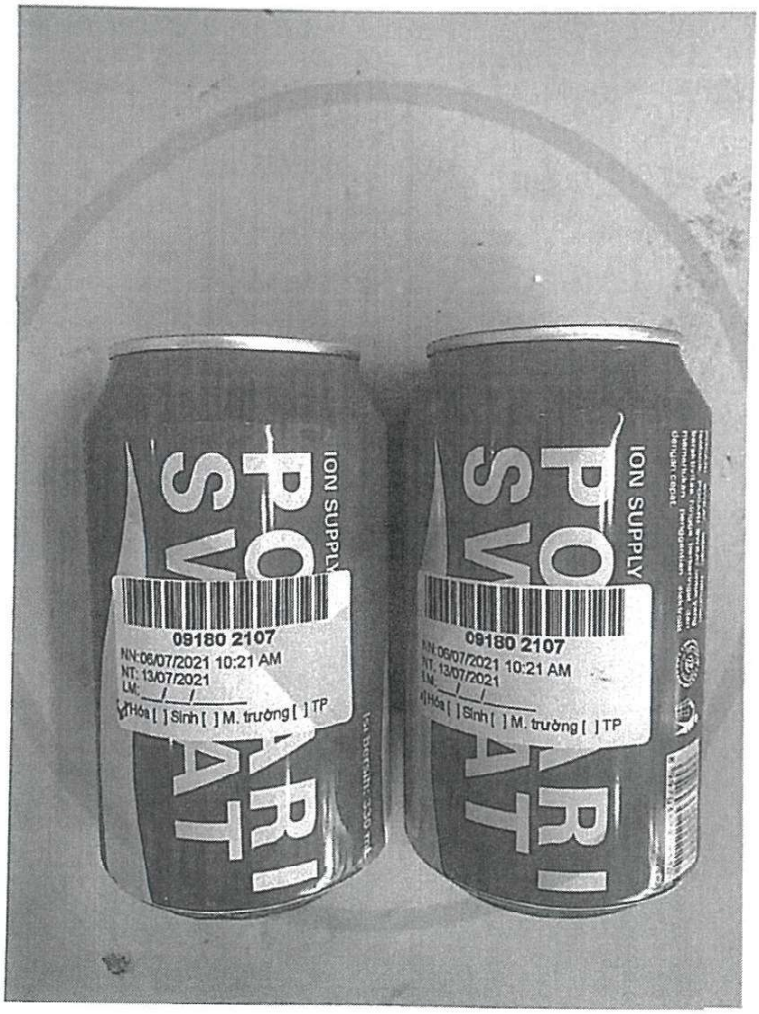
Việt Tín
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 07164 2107/KQ
Mã số/ *Code*: 2601 2107
Mã số mẫu/ *Sample code*: 09180 2107
Trang/ *Page*: 2/ 2

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT
ENSURE YOUR SUCCESS

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số / No:...28/21..../QC-PTN..X19

1. Tên mẫu thử / *Name of sample:* Thực phẩm bổ sung: Thức uống bổ sung ion Pocari Sweat
2. Ký hiệu mẫu / *Sample No.:* 2020/1831-1/HS6
3. Tình trạng mẫu/ *Status of sample:* 02 lon x 330ml
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:* 18/12/2020
5. Nơi gửi mẫu/ *Customer:* Công ty TNHH Dinh dưỡng Otsuka Thăng
6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration:* Từ ngày/ *From:* 18/12/2020 đến ngày/*To:* 06/01/2021
7. Nơi thử nghiệm/*Place of testing:* Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	Tên chỉ tiêu thử *Specifications*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp thử *Test methods*	Kết quả *Results*
1	Vitamin C*	mg/l	HD/HS1/018	83,0
2	Citrate $^{3-}$	meq/l	HPLC - IC	10,6
3	Lactate $^{2-}$	meq/l	HPLC - IC	1,05

Ghi chú: *(*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017)*
KPH là không phát hiện.

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2021

Thử nghiệm viên
Analyst

ILAC-MRA

Bùi Anh Hoàng

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Chemical Testing Lab.

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 710

Lê Thị Việt Hồng

Giám đốc
Director

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Quân



8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025
F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn
W www.quacert.gov.vn

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test result are value only for samples taken by client.*
2. Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Name of samples are reported as the client's request*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của QUACERT. *The test report shall not be reproduced excep in full with out the written approval of QUACERT.*